

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI

Bản án số: 369/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 17 tháng 08 năm 2022.

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Thưởng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

+ Ông **Lê Văn Hoan**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2022 về việc tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXX- ST ngày 26 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn C**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn N B, huyện Y D, tỉnh Bắc Giang.

(*Anh C có mặt*)

- Bị đơn: Chị **Phùng Thị Ánh H**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn C H, xã T H, huyện B V, Hà Nội.

(*Chị H xin vắng mặt*)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn C H, xã T H, huyện B V, TP Hà Nội

(*Bà N xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và bản tự khai ngày 08/07/2022 anh Đỗ Văn C trình bày như sau: Anh Đỗ Văn C và chị Phùng Thị Ánh H có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ngày 19/01/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng anh C về chung sống với nhau ngay, hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hai người không hiểu và không có sự chia sẻ với nhau nên cuộc sống C của vợ, chồng không hạnh phúc. Hai vợ, chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ năm 2019 cho đến nay.

Nay anh C xác định tình cảm vợ, chồng giữa anh C và chị H không còn, anh chung đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho anh C được ly hôn chị H để giải phóng cho cả hai bên.

* Về con C: Có 01 con C, cháu Đỗ Nhật Nam, sinh ngày 21/05/2016. Cháu Nam hiện đang ở cùng chị H và bà ngoại từ khi hai vợ chồng sống ly thân cho tới nay. Nay quan điểm của anh C đồng ý giao cho chị H tiếp tục nuôi cháu Nam, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 20/7/2022 chị Phùng Thị Ánh H trình bày như sau: chị H và anh C có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn Nham Biền, Huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang ngày 19/01/2016. Sau khi kết hôn vợ, chồng về C sống với nhau ngay hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng do hai bên bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau nên cuộc sống C không có hạnh phúc. Hai vợ, chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm vợ, chồng từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ, chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì giải quyết cho chị H được ly hôn anh C.

Về con chung: Có 01 con, cháu Đỗ Nhật Nam, sinh ngày 21/05/2016. Cháu N ở với chị H và ông, bà ngoại từ khi vợ, chồng sống ly thân cho đến nay. Nay vợ, chồng ly hôn chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con C.

* Về tài sản riêng: Không có.

* Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

* Công nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị Phùng Thị Ánh H còn có đơn xin được vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Tại bản tự khai của bà Nguyễn Thị N ngày 21/07/2022: Bà N là mẹ đẻ của chị Phùng Thị Ánh H, là mẹ vợ của anh Đỗ Văn C. Ngày 19/01/2016 chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp tại UBND thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn anh C, chị H về C sống với nhau ngay, cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ, chồng chị H và anh C đã sống ly thân từ năm 2019. Từ năm 2019 chị H và cháu Đỗ Nhật Nam, sinh ngày 21/05/2016 về nhà bà N ở, cháu Nam do bà và chị H chăm sóc và nuôi dưỡng. Hiện nay chị H đi làm ăn xa và có nhờ bà N là chăm sóc cháu Nam, hàng tháng chị H gửi tiền về cho bà N nuôi cháu Nam. Nguyên vọng của bà N mong muốn Tòa án nhân dân Huyện Ba vì xem xét giao cháu Nam cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện tốt cho cháu Nam phát triển về thể chất và tinh thần. Đối với thời gian bà N chăm sóc cháu Nam trong thời gian chị H đi làm ăn vắng nhà bà N không yêu cầu chị H và anh C phải thanh toán tiền công sức chăm sóc cháu Nam. Nay vì điều kiện công việc bà N không thể có mặt tại Tòa án để làm việc được nên bà xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh Đỗ Văn C giữ nguyên yêu cầu ly hôn, con C, tài sản riêng, tài sản C, công sức C, công nợ C. Chị Phùng Thị Ánh H và bà Nguyễn Thị N đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát Ba Vì phải biểu quan điểm: Về việc thực hiện Tố tụng của Tòa án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký và Hội Đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn C. Cho anh C được ly hôn chị H. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Đỗ Nhật N, sinh ngày 21/05/2016 cho chị Phùng Thị Ánh H nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh hung đến khi chị H có yêu cầu. Tài sản riêng, chung, công sức, công nợ chung Không có. Về án phí : Buộc anh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1].Về tố tụng: Anh Đỗ Văn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Phùng Thị Ánh H có hộ khẩu trường trú tại: Thôn C H, xã T H, huyện Ba vì, thành phố Hà Nội. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Ba vì, thành phố Hà Nội. Về sự vắng mặt của đương

sự: Bị đơn chị Phùng Thị Ánh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và bà N theo luật định.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đỗ Văn C và chị Phùng Thị Ánh H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N B, Huyện Y D, tỉnh Bắc Giang ngày 19/01/2016. Sau khi kết hôn anh C và chị H về chung sống với nhau ngay, cuộc sống vợ, chồng hạnh phúc được 03 năm phát sinh mâu thuẫn vợ, chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng là do bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không thương yêu nhau nên cuộc sống C không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng do đó chị H bỏ nhà anh C về nhà bố, mẹ đẻ ở từ năm 2019. Vợ, chồng sống ly thân, cắt đứt mọi tình cảm vợ, chồng từ năm 2019 đến nay không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ, chồng. Nay anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn, hai bên đều nhất trí ly hôn để giải phóng cho cả hai bên. Do vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị H trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ, chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống C vợ chồng giữa anh C và chị H không thể tiếp tục duy trì. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn C và chị Phùng Thị Ánh H.

2.2. Về con C: Có 01 con C, cháu Đỗ Nhật N, sinh ngày 21/05/2016, hiện đang ở với chị H. Giải quyết ly hôn anh C và chị H đều thống nhất quan điểm giao cháu Nam cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi tròn đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận về con C của chị H và anh C là hoàn toàn tự nguyện nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về con C của anh C và chị H. Giao cho chị Phùng Thị Ánh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Nhật N, sinh ngày 21/05/2016 đến khi cháu Nam tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con, anh C không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con C cho chị H do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con C cho anh C cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về thời gian bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N là con của anh C và chị H vì anh C, chị H đều phải đi làm xa, trong quá trình Tòa án nhân dân Huyện Ba vì giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị N không yêu cầu chị H và anh C phải thanh toán tiền công nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N đối với anh C và chị H nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Anh C và chị H đều thừa nhận không có.

2.4. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn C và chị Phùng Thị Ánh H.

2. Con C: Có 01 con. Giao cho chị Phùng Thị Ánh H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đỗ Nhật N, sinh ngày 21/05/2016 đến khi cháu Nam tròn, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đỗ Văn C cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh C được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức chung, công nợ chung: Không có.

4. Án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh C đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số: 0060331 ngày 07 tháng 07 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Nay khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí vào khoản tiền án phí anh C phải nộp.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Chị Phùng Thị Ánh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo phần quyền và nghĩa vụ liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản ,n, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành ,n d©n sự th× người được thi hành ,n d©n sự, người phải thi hành ,n d©n sự cũ

quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành, hoặc bị cưỡng chế thi hành, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành, do sự; thời hiệu thi hành, được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành, do sự"

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thưởng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thưởng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKS huyện Ba Vì
- THA Ba Vì
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA